

KẾ HOẠCH

Trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn thành phố Huế năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 21/8/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp đối với người khuyết tật giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 30/10/2020 về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế), UBND thành phố ban hành Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư và toàn xã hội quan tâm, trợ giúp người khuyết tật. Tạo điều kiện để người khuyết tật được tiếp cận các chính sách trợ giúp, các dịch vụ xã hội; tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội nhằm phát huy bản thân, cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Mục tiêu cụ thể

- 60% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật.

- 80% công trình xây dựng mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 30% người khuyết tật tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông, tham gia sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí tại các cơ sở văn hóa, thể thao được miễn, giảm giá vé theo quy định.

- 100% các khu, địa điểm du lịch trên địa bàn thành phố thực hiện miễn, giảm giá vé dịch vụ khi người khuyết tật trực tiếp tham gia, sử dụng đảm bảo theo quy định; Tăng dần tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- 70% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và 80% ở độ tuổi phổ thông có khả năng tiếp cận giáo dục được tiếp cận giáo dục.

- 90% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 60% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực; 1.000 - 2.000 người khuyết tật, gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng sống, kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; Từ 300 - 500 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; Khoảng 2.000 trẻ em và người khuyết tật được phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 30% các quận, huyện, thị xã có câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 10% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 30% thư viện công cộng cấp huyện tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- 50% số xã, phường, thị trấn có tổ chức của người khuyết tật.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật

a) Nội dung

- Tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch trợ giúp người khuyết tật;

- Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4), ngày Người khuyết tật Quốc tế (3/12), ngày Sức khỏe tâm thần thế giới (10/10)...;

- Tổ chức Hội thi “Sáng tạo và trình diễn sản phẩm thủ công mỹ nghệ của các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố” năm 2025;

- Tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, đội ngũ làm công tác trợ giúp xã hội; nâng cao nhận thức và kỹ năng chăm sóc, PHCN cho gia đình có người khuyết tật và người khuyết tật;

- Phối hợp lồng ghép triển khai Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 05/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý năm 2025;

- Biên soạn, in ấn Bộ tài liệu “Hỏi - Đáp Chính sách về Người khuyết tật”.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách trợ giúp người khuyết tật tại các địa phương trên địa bàn thành phố.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan, Hội Người khuyết tật

- Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi và các địa phương.

2. Trợ giúp y tế

a) Nội dung

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về: chăm sóc sức khỏe sinh sản, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình cho trẻ em.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật;

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành liên quan, các địa phương

3. Trợ giúp giáo dục

a) Nội dung

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người khuyết tật; thực hiện đầy đủ chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật; lựa chọn cơ sở có hoạt động can thiệp, hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật phù hợp với tiêu chuẩn, tiêu chí về trợ giúp giáo dục đối với người khuyết tật;

- Tổ chức hướng dẫn, sử dụng chương trình, sách giáo khoa, học liệu giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông đáp ứng nhu cầu đa dạng của người khuyết tật; Biên soạn tài liệu, tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật;

- Phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật có hiệu quả ở một số địa phương phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa;

- Lồng ghép nội dung giáo dục hòa nhập vào các chương trình đào tạo giáo viên đối với các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành sư phạm;

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban ngành liên quan, các địa phương.

4. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Nội dung

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật;

- Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai, bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật; mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực... Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ.

c) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban ngành liên quan, các địa phương, Ngân hàng chính sách xã hội, Hội Người khuyết tật - Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi thành phố; Hội Người mù thành phố, các tổ chức trong và ngoài nước...

5. Phòng chống dịch bệnh; phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

a) Nội dung

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng, chống dịch bệnh và phòng, chống giảm nhẹ thiên tai;

- Xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh; mô hình phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật;

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Môi trường.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban ngành liên quan và các địa phương.

6. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng và tham gia giao thông

a) Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

- Hướng dẫn các đơn vị thiết kế, thi công xây dựng đảm bảo thực hiện Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận; thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra các công trình xây dựng đảm bảo người khuyết tật tiếp cận theo quy định;

- Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng thiết kế các công trình tiếp cận với người khuyết tật cho các kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng và các cá nhân hành nghề, hoạt động trong lĩnh vực xây dựng;

- Tham mưu lộ trình cải tạo, nâng cấp các công trình công cộng, nhà chung cư, bến ga, bến tàu... chưa phù hợp Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng trên cơ sở báo cáo của UBND cấp huyện.

b) Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận. Bảo đảm tất cả các công trình, dự án giao thông công cộng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn tiếp cận cho người khuyết tật;

- Xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng đảm bảo người khuyết tật tham gia giao thông. Phân đầu tăng dần số xe vận tải hành khách công cộng đảm bảo người khuyết tật tiếp cận, tăng dần số công trình giao thông, đường dẫn tới nhà ga, bến đỗ được cải tạo, sửa chữa;

- Cải tạo, nâng cấp sửa chữa các đường dẫn tới nhà ga, bến đỗ, công trình giao thông để người khuyết tật tiếp cận. Tuyên truyền cho đội ngũ lái xe, nhân viên về việc hỗ trợ hành khách là người khuyết tật.

c) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Xây dựng

d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan, các địa phương.

7. Trợ giúp pháp lý

a) Nội dung

- Tập huấn cho đội ngũ trợ giúp viên pháp lý về các kỹ năng trợ giúp chuyên sâu đối với người khuyết tật, người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý;

- Truyền thông về quyền của người khuyết tật và quyền được trợ giúp pháp lý của người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý, các vụ việc tham gia tố tụng thành công trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức truyền thông khác phù hợp với các dạng tật. Biên soạn và phát hành các tài liệu truyền thông có nội dung về chính sách trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý để cung cấp cho các Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ và trại giam, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, Hội Người khuyết tật, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

- Thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý có nhu cầu trợ giúp pháp lý, tại các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh, Hội người khuyết tật và các tổ chức khác của người khuyết tật khi có yêu cầu.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan, các địa phương.

8. Trợ giúp tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Nội dung

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ, công cụ tiện ích hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông. Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng/trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật;

- Nghiên cứu phát triển công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông;

- Tuyên truyền các nội dung liên quan đến Chương trình trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật thành phố Huế năm 2025 trên các kênh truyền thông đang vận hành như Hue-S, mạng xã hội Facebook, Zalo Official Account, các trang thông tin điện tử;

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ;

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan, các địa phương.

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động du lịch

a) Nội dung

- Đề xuất, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi người khuyết tật trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn thành phố;

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu đầu tư công nghệ, kỹ thuật để giúp người khuyết tật tiếp cận thông tin về du lịch và có điều kiện tham gia tốt các hoạt động du lịch.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Du lịch.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan, các địa phương.

10. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao

a) Nội dung

- Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống các cơ sở văn hóa, thể thao cấp thành phố, cấp huyện và cơ sở tổ chức các loại hình câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao cho người khuyết tật;

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho người khuyết tật. Tạo điều kiện cho người khuyết tật tập luyện, tham gia thi đấu tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật trong và ngoài nước;

- Chỉ đạo thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi người khuyết tật trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí tại các cơ sở văn hóa, thể thao: Bảo tàng, di tích văn hóa - lịch sử, thư viện và triển lãm, nhà hát, rạp chiếu phim, các cơ sở thể thao khi diễn ra các hoạt động thể dục, thể thao, các cơ sở văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch khác.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan, các địa phương.

11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Nội dung

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với phụ nữ khuyết tật. Tổ chức lồng ghép các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối nhằm hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tiếp cận với chính sách an sinh xã hội;

- Duy trì và phát triển các câu lạc bộ phụ nữ khuyết tật để phụ nữ khuyết tật có cơ hội tham gia, chia sẻ về sinh kế, sức khỏe sinh sản, sống độc lập...; vận động các nguồn lực hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tại cộng đồng.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan, Hội Người khuyết tật

- Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi thành phố, các địa phương.

12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

a) Nội dung

- Vận động nguồn lực hỗ trợ cải tạo, nâng cấp một số cơ sở sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật. Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết;

- Tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật;

- Nhân rộng mô hình sống độc lập cho người khuyết tật tại cộng đồng;

- Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị, mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Hội Người khuyết tật - Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi thành phố; Hội Người mù thành phố.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan, các địa phương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách Nhà nước phân bổ theo phân cấp hiện hành; lồng ghép thực hiện với Chương trình, Đề án, Kế hoạch khác có liên quan.

2. Nguồn huy động từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước hợp pháp theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Kế hoạch;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch. Báo cáo Bộ Y tế, UBND thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu lồng ghép các mục tiêu của kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

3. Các Sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Du lịch, Văn hóa và Thể thao, Tư pháp, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Ngân hàng chính sách xã hội, Hội Liên hiệp phụ nữ; Hội Người khuyết tật - Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi; Hội Người mù.

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị và các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ động phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Thực hiện sơ kết, đánh giá 5 năm thực hiện chương trình trợ giúp trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025 theo nhiệm vụ, chức năng quản lý; tổng hợp, báo cáo chương trình theo quy định.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phối hợp tham gia tổ chức triển khai các nội dung liên quan; tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người khuyết tật tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.

5. UBND các quận, huyện, thị xã:

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tại địa phương, chủ động xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cùng cấp, UBND cấp xã thực hiện có hiệu quả công tác trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Tiếp tục rà soát các công trình công cộng, nhà chung cư, bến ga, bến tàu... chưa phù hợp Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng trên địa bàn (về danh mục các công trình và kinh phí dự kiến), báo cáo UBND thành phố thông qua Sở Xây dựng.

c) Quan tâm, tạo điều kiện cho Hội người khuyết tật cấp huyện và cấp cơ sở hoạt động theo điều lệ của Hội người khuyết tật; chỉ đạo Phòng Nội vụ và các phòng, ban liên quan hướng dẫn UBND cấp xã thành lập tổ chức của người khuyết tật đối với những địa phương chưa có tổ chức Hội.

d) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn.

đ) Thực hiện sơ kết, đánh giá 05 năm thực hiện chương trình trợ giúp người

khuyết tật trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 theo nhiệm vụ, chức năng quản lý; tổng hợp, báo cáo chương trình theo quy định.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, UBND các quận, huyện và thị xã được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch, căn cứ chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trước ngày 20/5/2025; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 25/11/2025 thông qua Sở Y tế để tổng hợp.

2. Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Bộ Y tế trước ngày 30/11/2025.

3. Quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND thành phố để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND NKT VN (để b/c);
- Cục Bảo trợ xã hội - Bộ Y tế (để b/c);
- TT. Thành ủy, T.T HĐND thành phố (để b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các đơn vị nêu tại mục IV;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Tài